

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

## BÁO CÁO

### Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, Sở Tư pháp nhận được bản giấy Công văn số 1726/SKHĐT-TH ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành: "Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum" (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật<sup>(1)</sup>; Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

#### 1. Sự cần thiết ban hành

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 10 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021- 2025<sup>(2)</sup>, Hội đồng nhân dân tỉnh có Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND của địa phương phát sinh một số khó khăn, vướng mắc, bất cập cần được khắc phục, giải quyết. Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật<sup>(3)</sup>, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c,

<sup>(1)</sup> Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

<sup>(2)</sup> Căn cứ các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 quy định tại Quyết định này, khả năng tài chính và đặc điểm tình hình của địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025.

<sup>(3)</sup> Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

điểm d khoản 2 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật; ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 26/TB-TTHĐND ngày 15 tháng 5 năm 2024.

## 2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

### 2.1. Phạm vi điều chỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh được thể hiện qua tên gọi và tên Điều 1 dự thảo Nghị quyết chưa chính xác, chưa phù hợp với quy định của pháp luật, chưa thống nhất với các nội dung khác có liên quan trong dự thảo. Cụ thể, dự thảo Nghị quyết dự kiến sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 6 **Quy định** nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum*) mà không sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 6 **Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND**<sup>(4)</sup>. Nói cách khác, dự thảo Nghị quyết dự kiến sửa đổi, bổ sung văn bản ban hành kèm theo văn bản khác. Vì vậy, phạm vi điều chỉnh được thể hiện qua tên gọi, tên Điều 1 là chưa phù hợp.

Ngoài ra, theo như tên gọi và tên Điều 1 của dự thảo Nghị quyết, thể hiện sửa đổi, bổ sung **toàn bộ** điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 6 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND*). Tuy nhiên, các nội dung tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết chỉ sửa đổi, bổ sung **một số nội dung** tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 6 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND*). Như vậy, giữa tên gọi của văn bản và các nội dung có trong dự thảo chưa phù hợp, thống nhất.

Từ các vấn đề nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo biên tập lại tên gọi, tên Điều 1 của dự thảo Nghị quyết cho phù hợp, đúng quy định tại khoản 2 Điều 77 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Theo quan điểm của Sở Tư pháp, khi cơ quan cơ quan chủ trì soạn thảo chỉ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 6 của Quy định được ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND, cơ quan chủ trì soạn thảo có thể biên tập lại tên gọi, tên Điều 1 dự thảo Nghị quyết dự thảo theo hướng sau<sup>(5)</sup>: "*Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 6 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum*". Khi chỉnh lý tên gọi, Điều 1

<sup>(4)</sup> Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ có 02 Điều.

<sup>(5)</sup> Lưu ý, nội dung được Sở Tư pháp biên tập lại chỉ mang tính chất tham khảo.

dự thảo Nghị quyết theo hướng trên, đề nghị điều chỉnh các nội dung có liên quan tại dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh cho phù hợp, thống nhất với nội dung nêu trên<sup>(6)</sup>.

## 2.2. Đối tượng áp dụng

Do là văn bản dự kiến sửa đổi, bổ sung văn bản khác nên đối tượng áp dụng đã được xác định theo văn bản được sửa đổi, bổ sung. Vì vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo không tham mưu quy định đối tượng áp dụng là phù hợp.

## 3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết

Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản, dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với các văn bản khác đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại các nội dung sau:

3.1. Đề nghị chỉnh lý phạm vi điều chỉnh được thể hiện qua tên gọi và tên Điều 1 dự thảo Nghị quyết với lý do đã được Sở Tư pháp trình bày tại điểm 2.1 mục 2 của Báo cáo này.

3.2. Tại phần Nơi nhận xem xét biên tập lại như sau: "*Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính; Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh*" cho chính xác và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 121

---

<sup>(6)</sup> Ngoài ra để Nghị quyết khi ban hành đảm bảo rõ ràng, đơn giản, dễ hiểu, dễ tra cứu, dễ xác định các nội dung hết hiệu lực cơ quan soạn thảo có thể tham mưu theo hướng sửa đổi, bổ sung toàn bộ điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 6 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum và có thể xem xét biên tập lại Điều 1 dự thảo Nghị quyết theo hướng sau:

"Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 6 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b như sau:

"(1) Phạm vi hỗ trợ: ...

(2) Đối tượng hỗ trợ: ...

(3) Nguyên tắc, mức vốn hỗ trợ: ..."

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c như sau:

"(1) Phạm vi hỗ trợ: ...

(2) Đối tượng hỗ trợ: ...

(3) Nguyên tắc, tiêu chí hỗ trợ: ..."

3. Sửa đổi, bổ sung điểm d như sau:

"(1) Phạm vi hỗ trợ và Đối tượng hỗ trợ: ...

(2) Nguyên tắc, tiêu chí hỗ trợ: ..."

Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật<sup>(7)</sup>.

3.3. Theo quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật<sup>(8)</sup>, văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ quy định nêu trên để xác định thời điểm có hiệu lực của văn bản cho phù hợp (*Lưu ý, văn bản được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn có thể có hiệu lực ngay nhưng vẫn phải quy định cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản*).

3.4. Đối với các mức vốn hỗ trợ, đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp với các cơ quan có liên quan căn cứ theo tình hình thực tiễn tại địa phương tính toán, xác định cho phù hợp trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*Sở Tư pháp không thẩm định đối với nội dung này*).

#### **4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản**

Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP<sup>(9)</sup>; Mẫu số 36 của Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

#### **5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản**

Dự thảo Nghị quyết được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết theo quy định tại Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật<sup>(10)</sup>.

#### **6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh**

Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết **đủ điều kiện trình** Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015<sup>(11)</sup> (*đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020*).

<sup>(7)</sup> Đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 25 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

<sup>(8)</sup> Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

<sup>(9)</sup> Đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

<sup>(10)</sup> Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

<sup>(11)</sup> Tài liệu quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 122 được gửi bằng bản giấy, tài liệu còn lại được gửi bằng bản điện tử.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận Báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, **đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi** theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật<sup>(12)</sup>. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 149 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: "*Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum*". Kính gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư theo đề nghị./.

**Nơi nhận:**

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu VT, XDKTr&PBPL/STP.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Minh Thắng**

---

<sup>(12)</sup> Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.